

LỮ VĂN KÌA .

Năm học 1965-1966 tôi còn dạy ở trường trung học Bình Long. Trường nhỏ, ít lớp, lại thiếu thầy nên tôi phải dạy từ đệ nhất xuống tới đệ ngũ. Lớp đệ nhất chỉ có đầu hơn chục học sinh, học trong một phòng nhỏ, kế văn phòng. Tôi dạy triết, quốc văn và công dân. Dạy nhiều cấp lớp, khá mệt, nhưng tôi không thể quên Lữ văn Kì. Lữ văn Kì học lớp đệ ngũ 2. Tuổi của học sinh lớp đệ ngũ bây giờ là 13, nhưng ở tỉnh nhỏ, xa xôi, tuổi ấy có thể đến 14, 15. Người ta có thể làm khai sinh giả, bớt tuổi để hoãn đi lính. Thành ra tuổi thật của Lữ và Kì phải cỡ 16, 17. Như thường lệ, buổi đầu của năm học tôi điểm danh học sinh, cho học sinh làm một phiếu cá nhân đơn giản theo mẫu tôi ghi trên bảng, gồm tên, ngày tháng năm sinh, cha mẹ và nghề nghiệp, số anh chị em, quê quán, địa chỉ, giáo sư hướng dẫn năm trước. Ngay lúc tôi điểm danh, cả lớp đã cười oà khi tôi gọi đến Lữ văn Kì.

- Dạ-à, e-em thầy, em là Lữ văn Kì. Em là cháu tướng Lữ Lan đó thà-à.

Thường thì khi được gọi đến tên, học sinh chỉ giơ tay lên hoặc nói " Em! " và giơ tay lên, đằng này Lữ văn Kì còn lặp lại tên mình và nói thêm một chút lý lịch nữa, nhất là giọng nói kéo dài, lè nhè. Tôi hơi ngạc nhiên, nhất là cả lớp cười ồn. Tôi có nghe tên Lữ Lan đâu đó, nhưng không nghĩ rằng ông này có liên hệ huyết thống với Lữ văn Kì. Tiếng cười của lớp đã khiến tôi biết rằng chi tiết lý lịch này chỉ do liên tưởng rờn của Lữ văn Kì. Thế nên, tôi nhìn Lữ văn Kì không nói gì, tiếp tục điểm danh. Lớp yên

lặng. Sau đó, khi học sinh viết phiếu cá nhân, tôi quan sát lớp kỹ hơn. Lữ văn Kì ngồi cuối lớp, gần phía cửa ra vào, già dặn, sẵn sọ hơn hẳn các bạn cùng lớp.

Đây là niên học thứ hai tôi dạy ở trung học Bình Long. Các học sinh cũ của tôi hầu hết hiền lành, dễ thương. Có em tên Lâm, lúc học tôi ở lớp đệ nhị, đã có vợ, con; vợ đi cạo mũ cao su. Có em tên Hùng, vẫn đi lấy cơm heo khi đã đậu tú tài 1, rồi sau về Sài Gòn học đại học và cuối cùng dạy ở Đại học khoa học Sài Gòn. Có em như Chương, nhà có điều kiện, về Sài Gòn học nốt tú tài 2 ở Petrus Ký rồi đi Mỹ du học. Có em như San, trưởng lớp đệ ngũ 1, đã đại diện lớp xin lỗi tôi vì lớp đã thiếu lễ phép đối với một đồng nghiệp của tôi thay tôi đứng lớp khi tôi bận, vắng mặt. San viết thư xin lỗi : " Thầy giận tụi em thì thầy la mắng tụi em, xin thầy đừng lạnh lùng với tụi em." Học sinh của tôi ngoan như vậy và chăm chỉ học hành, không đua đòi. Đặc biệt các em học theo thầy cả cách ăn mặc, đi giày, cung cách lúc nói năng, cả tuồng chữ viết nữa. Thầy giáo vẫn là tấm gương sáng, nhiều ảnh hưởng đến học sinh, nhất là học sinh ở xa thủ đô. Tôi càng giữ mình, làm việc nghiêm chỉnh để xứng đáng với sự tin cậy của học sinh. Trong cách cư xử luôn có sự quý mến, trân trọng. Tôi đang chứng nghiệm những bài học tâm lý, sư phạm. Tôi hài lòng, vui với những hoa trái đầu mùa của nghề dạy học.

Với tâm trạng như vậy, tôi chú ý đến Lữ văn Kì, một hiện tượng ở lớp đệ ngũ 2. Lữ văn Kì mặc đồng phục như mọi học sinh khác, tóc cắt ngắn, chỉ có diện mạo và giọng nói là khác biệt. Trên khuôn mặt sẵn sọ ấy, khi Lữ văn Kì nói, ai cũng thấy ngay hàm răng trên của Lữ văn Kì

bị khuyết hai răng cửa, còn những răng khác cũng không đều đặn và không trắng. Đôi mắt Lữ văn Kìa đỏ và đục, thường nhìn ngang, khi nói hay cau mày và giọng nói lúc nào cũng kéo dài, lè nhè như đang say rượu hay như đang đóng vai hề trên sân khấu. Trong lớp có học sinh thích trò này của Lữ văn Kìa, cười phụ họa, Lữ văn Kìa dường như biết vậy nên càng kéo dài lè nhè. Trong khi giảng bài, có lúc tôi trả lời những thắc mắc của học sinh, riêng Lữ văn Kìa rất ít khi đặt câu hỏi, thắc mắc về bài học, dù được khuyến khích, chỉ lè nhè nói để cho cả lớp cười.

- Kìa có ý kiến gì không em ?
- Dạ-à khô-ông thầy.

Tôi thường đi quanh lớp, xem học sinh ghi chép, có khi mở sách, vở của học sinh ra xem. Một hôm tôi đi đến chỗ Lữ văn Kìa, cũng xem sách, vở như thường lệ. Sách, vở của Lữ văn Kìa không ngay ngắn, có vẻ như Lữ văn Kìa thường cuộn sách, vở cầm tay, không có túi xách hay cặp gì cả. Cuốn sách giảng văn không có giấy bao, góc bìa cong, rách. Cuốn vở ghi bài cũng quăn, nhưng Lữ văn Kìa ghi bài đầy đủ, chữ viết cứng cõi, tôi lật xem những bài trước và tới trang đầu của cuốn vở, tôi sửng sốt. Ngay sau bìa, trang đầu, Lữ văn Kìa để trống không viết bài, nhưng gần cuối trang, bên góc phải, Lữ văn Kìa viết hai câu vè. Tục tĩu kinh khủng! Tôi trả lại sách, vở của Lữ văn Kìa, không nói gì và tiếp tục đi xem sách, vở của vài học sinh khác. Hai câu vè mà Lữ văn Kìa viết ở đầu vở, như kiểu một châm ngôn, khiến tôi nghĩ rằng Lữ văn Kìa đã ở cái chỗ cuối cùng của sự tục tĩu, chỗ cuối cùng của sự im lặng. Bình thường không ai nói những câu như thế, kể chi

đến viết ở đầu cuốn vở. Cái việc mua bán dâm với kẻ say rượu đã được phơi bày trắng tráo và hậu quả của việc trao đổi ấy được nêu ra trắng trợn, lì lợm, theo điệu thẳng Bơm có cái quạt mo. Đến tướng cướp Từ Hải vào lầu xanh mà nghe thấy cũng phải nhợn!

Sau đó tôi nói chuyện với giáo sư hướng dẫn Lữ văn Kìa năm học trước. Thầy hướng dẫn này dạy môn toán, còn trẻ và là giáo sư dạy giờ. Tôi hỏi anh về Lữ văn Kìa, anh cho biết Lữ văn Kìa là một học sinh " góm ghiếc ", biết " chiêng đời " còn hơn ảnh. Về giọng nói lè nhè, thì như là bản tánh rồi, lúc nào cũng lè nhè, nhừa nhựa, ngà ngà vậy: đa số bạn cùng lớp đều ngán, còn nữ sinh thì đều sợ và Lữ văn Kìa biết điều đó. Các thầy giáo dạy Lữ văn Kìa năm học trước đã chịu, không uốn nắn được. Mà Lữ văn Kìa không bị đưa ra hội đồng kỷ luật. Những " tội trạng " của Lữ văn Kìa thì không thầy, cô nào muốn nói đến, sợ " dơ miệng " mình. Lữ văn Kìa lại nói sẽ nghỉ học, nên các thầy cô đành để yên cho Lữ văn Kìa học, để yên cho Lữ văn Kìa nghỉ học. Trước sau gì thì cũng đi lính thôi.

Sau khi nói chuyện với giáo sư hướng dẫn của Lữ văn Kìa và các đồng nghiệp dạy Lữ văn Kìa, tôi xem lại phiếu cá nhân của Lữ văn Kìa. Lữ văn Kìa quê ở quận Chân thành, tỉnh Bình dương, ở nhờ nhà người quen mấy ngày ở An lộc để đi học trường trung học Bình Long, cuối tuần lại về Chân thành. Từ Chân thành đi Bình long khoảng 15, 20 cây số, nhưng đường xấu, có khi bị đắp mô, xe đồ đi mất cỡ nửa giờ. Qua những lần nói chuyện với Lữ văn Kìa và bạn học của Lữ văn Kìa, tôi biết ở Chân thành Lữ văn Kìa phải làm việc, việc ấy là đánh xe bò vào rừng chở cây ra ngoài. Đây là việc nặng nhọc mà học sinh thường không

phải làm. Ở quốc lộ 13 này, nghề đánh xe bò vào rừng còn là nghề nguy hiểm, có thể bị VC thủ tiêu, có thể bị lính sư đoàn 5 bắn gục. Sống giữa lằn ranh quốc cộng, người dân ở trong thế trên đe dưới búa, phải lách, né, thủ đoạn để tồn tại. Phải hiểu biết cả hai bên, phải đối đáp sao cho hợp. Lỡ lời có thể mạng vong. Bài học đời này đã quá khó, quá nguy hiểm ngay đối với người từng trải, nói gì học sinh, nhỏ tuổi.

Tôi lại nhớ đến một người học sinh tên Dương, lớn hơn Lữ văn Kìa, cũng sống trong vùng xôi đậu, ban ngày thì quốc gia, ban đêm thì du kích VC. Dương trọ học ở An lộc và học rất chăm, chân chất. Một hôm tan học, Dương đi theo tôi chuyện trò. Dần dần câu chuyện về bài học chuyển hướng, Dương nói chuyện pháo kích, chuyện bắt lính, chuyện cuộc sống ở tỉnh lỵ này.

- Hôm cư xá bị pháo kích thầy có sợ không thầy ?
- Hôm đó tôi ở Sài Gòn
- Hình như nhà ông trưởng ty tài chánh bị
- Phải, cả nhà ông trưởng ty nội an cũng bị. May mà không ai việc gì.
- Em ở gần sân bay hết hồn. Cà nông tiểu khu câu đi Phú lộ âm âm sáng đêm.

Sau đó Dương than chắc không được đi học nữa, dù Dương rất thèm học.

- Em chỉ thích ngồi trong lớp, nghe các thầy, cô giảng bài, nhất là môn quốc văn của thầy.
- Em chăm học, tôi biết. Em là một học sinh gương mẫu.
- Không đâu thầy: em thích nghe thầy giảng bài vì chưa có ai nói cho em nghe như vậy.

- Thì ở mỗi cấp lớp các em lại có những kiến thức mới. Em tập trung chú ý học vậy là tốt lắm
- Nhưng mà, em không được đi học nữa thầy ơi!
- Sao vậy? Gia đình có khó khăn à?
- Nhiều thứ lắm thầy à.
- Tôi có thể giúp em được không?
- Em cảm ơn thầy, nhưng em phải nghỉ học, không làm sao được. Em khổ lắm thầy à!

Một lúc im lặng. Học sinh đã ra về hết. Tôi tôn trọng tâm sự của Dương.

- Thầy biết không, ở đây ở trọ để đi học, nhiều khi em không muốn về quê nhà, mà không về thì không được.
- Đi học, rồi thỉnh thoảng cũng phải về thăm nhà chứ.
- Nhưng mỗi lần em về là ba em, chú em, ai cũng biểu em ở nhà. Nếu ở nhà chỉ để phụ ba em và trông coi hai đứa em của em thì em cũng rán chịu, đàng này mọi người biểu em phải bỏ nhà, theo du kích vào khu. Em không muốn vào khu. Em cũng không muốn bị mang tiếng bất hiếu.
- Em thử cố gắng trình bày với ba em, chú em.
- Không được đâu thầy ơi, mọi người còn nói em đi học đây là bỏ lối xóm, là đi theo giặc đó thầy!
- Tôi không muốn nói ngược với ba em, chú em, chỉ làm em thêm đau lòng. Tôi nghĩ rằng em đã có trí khôn để thấy đúng, sai; hãy làm theo cái mà em nghĩ là đúng
- Khó lắm thầy ơi, em đã suy nghĩ nhiều rồi. Mà lúc sau này ba em và chú em còn hối thúc em dữ hơn nữa. Thành ra, bây giờ em chỉ có một con đường. Em đi tu.
- Đi tu?

- Dạ, đi tu. Em không đi học nữa, không đi lính quốc gia, không đi du kích. Như người ta nói, em nương nhờ cửa Phật.

Sau đó ít lâu, Dương bỏ học; bạn bè thấy Dương xuống tóc, tu ở chùa Từ Quang, gần cổng quận An lộc.

Nghĩ đến tình cảnh của học sinh, tôi thấy mình bất lực.

Tôi có thể giúp và đã từng giúp đỡ học sinh của mình một chút vật chất, nhưng quyết định cuộc sống của mình trong những hoàn cảnh gay gắt nhất, các em vẫn cô đơn. Nhìn các em bị cuốn trôi trong dòng lũ, bị kẹp trên đe dưới búa, tôi thấy tôi cũng kém cỏi. Nguyên tắc sống chỉ nói thôi thì thực dễ, giải pháp cụ thể mới là cả vấn đề. Học trò của tôi đã phải chịu những cơn chấn động, mà tôi, chỉ là nhờ may mắn, tôi chưa phải chịu.

Trở lại với Lữ văn Kìa, tôi biết Lữ và Kìa đang ở giữa hai lần lửa đạn và mọi thói quen học tập ở trường học thì thấp quá, không giúp ích được. Cuộc sống trong chiến tranh đòi hỏi dữ dằn hơn, chiến tranh là tàn phá, là sự chết. Tôi hiểu Lữ văn Kìa đi học ở An lộc cũng là Lữ văn Kìa nhậ nhệ, chơi bời, điều này học sinh cùng lớp, cùng cấp và một số cùng trường đều biết. Lữ văn Kìa đánh xe bò vào rừng chở cây, đã sống cuộc sống ấy theo những người cùng nghề. Học vào đời và phải thích nghi, rồi dần dần là một lối sống. Ở trong rừng, phải canh chừng giữa sống chết, khi đi An lộc đi học chỉ còn một phía, dễ hơn, xả "sú- páp", để cuối tuần lại vào rừng làm việc, đương đầu. Đi học chỉ là mặc đồng phục học sinh vài ngày, khỏi mặc quân phục, theo luật chơi của một phía, thế thôi. Những cái tục tũ, trần trụi là từ đó. Cái giọng lè nhè như để câu giờ, câu giờ để lựa cách qua ải. Ngay với chúng tôi, việc

đi lại giữa Saigon và Bình long cũng khó khăn nguy hiểm. Bên quốc gia khám xét rồi VC khám xét, thường là phải góp tiền cho VC, nếu không thì một lúc nào đó sẽ bị bắt vào rừng, mất tích. Quốc lộ 13 thường xuyên bị đắp mô, có khi chỉ là mô chà, nhưng có lựu đạn. Có lần chúng tôi bị lính sư đoàn 5 bắt xuống xe đò, rồi được trao cho súng và bảo phải phá mô. Tôi phải làm. Nhất súng đầu tiên lùa vào mô đất đã làm tôi nổi da gà. Lúc sau, có thầy giáo nói là thấy Lữ văn Kìa trong đám du kích tai bèo chặn xe đò khám xét và khi thấy thầy giáo dạy trường Bình long thì lảng đi chỗ khác. Phần tôi, tôi đi, về gần như hàng tuần, đến nỗi người tài xế và cũng là chủ chiếc xe lô duy nhất chạy đường Bình dương- Bình long đã quen lẹ, cứ trưa thứ sáu là đón tôi ở bên cạnh trường. Về đến Bình dương tôi lại lên xe đò, xe đò Đồng Hiệp, để về Saigon và rồi chủ nhật tôi lại khăn gói đi Bình long từ bến xe Nguyễn cư Trinh. Đường Saigon- Bình long không xa, chỉ khoảng 60, 70 cây số, mà đi từ sáng đến chiều tối mới tới nơi. Có lần về Saigon tôi phải ngồi trên xe cả đêm ở Lái thiêu vì cổng bót đã đóng chặt, bởi trước đó VC từ khu ruộng mía đã tấn công đồn binh ở nút chặn này. Có điều tôi chưa một lần gặp Lữ văn Kìa trên đường đi, đôi khi thấy thấp thoáng bộ đồ đen với khăn rằn có vẻ như Lữ văn Kìa, nhưng rồi không phải, hoặc là tay này không ra mặt. Chỉ là hồ nghi.

Đời sống ở Bình long vẫn bình thường, vẫn nắng bụi, mưa bùn. Chỉ có về sau, dần dần súng đạn nhiều hơn, gần hơn, hoả châu soi sáng cũng thường hơn và quốc lộ 13 càng nổi tiếng là quốc lộ máu. Tôi vẫn dạy học từ thứ hai đến sáng thứ sáu. Những lúc thuận tiện tôi vẫn chuyện

trò với Lữ văn Kìa, khen Lữ văn Kìa có ý kiến đặc sắc trong các bài luận và cho rằng Lữ văn Kìa có thể viết hay hơn. Tôi cũng nhận xét về cách phát biểu của Lữ văn Kìa, nội dung thì bén nhọn, chỉ có giọng nói kéo dài như nhựa làm lớp cười ồn khiến không ai chú ý đến ý kiến của Lữ văn Kìa nữa. Tôi khuyên Lữ văn Kìa cố gắng sửa bằng cách phát âm rõ, gọn, dứt khoát, lời nói của Lữ văn Kìa sẽ được mọi người lắng nghe, thích thú. Tôi khuyên Lữ văn Kìa như vậy, nhưng thỉnh thoảng Lữ văn Kìa có lẽ nhè làm lớp cười, tôi vẫn bình thản giảng bài. Có lúc tôi nhận ra rằng cái giọng như nhựa của Lữ văn Kìa chỉ làm vài học sinh ngồi gần Lữ văn Kìa mỉm cười, mỉm cười nhưng vẫn chăm chú nghe giảng. Về sau, những tiếng nói để, lẽ nhè ít được nghe thấy, dường như lớp học không để ý đến nữa, Lữ văn Kìa im lặng nghe giảng bài, nghiêm chỉnh hơn. Tôi hài lòng, cố thu hút học sinh vào bài giảng và đôi lúc nói vui theo bài giảng để học sinh cười thoải mái, đỡ mệt. Nhưng các đồng nghiệp của tôi vẫn còn than phiền về cung cách nói năng của Lữ văn Kìa. Còn tôi, dẫu có đôi chút hài lòng, tôi vẫn không quên những chữ viết bậy mở đầu cuốn vở của Lữ văn Kìa. Tôi vẫn xem xét sách vở của học sinh và khi đến lượt Lữ văn Kìa, tôi hy vọng có thay đổi khác hơn. Tôi xem bài ghi của Lữ văn Kìa và tôi lại lật ngược về những bài trước và lại lật tới trang đầu tiên của cuốn vở. Trang đầu tiên Lữ văn Kìa vẫn để trống và ở cuối trang không thấy hai câu về bậy bạ như lúc trước. Tôi rất vui, nhưng vẫn giữ bình thản, đưa trả vở cho Lữ văn Kìa, không nói gì và tiếp tục xem sách, tập của mấy học sinh khác. Lữ văn Kìa đã dùng hết cuốn vở và dùng sang cuốn khác hay là chỉ bỏ cuốn vở

trước? Tôi không biết, nhưng tôi tự nhủ chỉ cần thấy trang giấy trắng sạch sẽ là quý rồi.

Việc dạy học, soạn bài, chấm bài... việc đi lại giữa Saigon và Bình long khiến tôi thấy thời gian qua mau. Ở Saigon tôi sống hoàn toàn cho gia đình, chúng tôi sắp có con đầu lòng, nhà tôi đã chuẩn bị mọi thứ, tã lót, quần áo, giấy mũ, nôi cho con. Tôi thấy thời gian cuối tuần ở Saigon là quá ngắn, tối thứ sáu ở nhà, được ngày thứ bảy, sáng chủ nhật là lại túi xách đi Bình long. Đến Bình long sớm là 2, 3 giờ chiều, có khi xẩm tối mới tới nơi. Cho nên khi ở Bình long tôi bận bịu với công việc, trong khi các bạn đồng nghiệp không thường về Saigon, có nhiều thì giờ rảnh đi chơi, nhậu nhẹt, đánh bài. Lúc này tôi ở trọ nhà người hiệu trưởng, một căn cư xá của hàng trưởng ty. Cùng ở trọ với tôi còn có Huy và Đảo. Vợ con người hiệu trưởng đã về Saigon, nên nhà rộng, tôi và Đảo mỗi người một ghế bố trên gác lửng, còn Huy một ghế bố dưới nhà, chỉ có người hiệu trưởng là có giường ngủ tầng hoang. Cả nhà có một cái bàn lớn và sáu cái ghế, chúng tôi làm việc ở đây, có khi người hiệu trưởng ăn uống ở bàn này, nhưng tất cả mọi người đều ăn cơm hàng, họa hoàn lắm mới thấy người hiệu trưởng đun bếp. Ba thầy giáo và hiệu trưởng ở chung với nhau cũng vui, toàn đàn ông sần sần tuổi nhau nên nhiều chuyện tiểu lâm. Có hôm trời lạnh người hiệu trưởng rủ Huy dợt chút nhu đạo cho nóng người để tắm. Kết quả, nóng quá, Huy phải cùng người hiệu trưởng sang nhà thương ở bên kia đường, nhờ bác sĩ, y tá khâu mấy mũi ở môi trên người hiệu trưởng.

- Bộ hai ông đánh nhau thật hả? Cô y tá trợn mắt hỏi.

- Đầu có, rốn một chút cho nóng người ấy mà. Huy lo lắng trả lời.
- Tại thằng Huy nó làm mạnh quá, đánh xuống sân đất mà nó làm như tapis vậy. Quý, người hiệu trưởng, cau có nói, môi sưng vều.

Sau đó chỗ khâu lành. Quý thỉnh thoảng thoa chút nghệ lên vết may, nên ít ngày sau dường như không ai thấy vết tích gì. Huy tỏ ra rất sốt sắng chăm sóc cho cái môi của Quý. Huy ngọt ngào với Quý, lại mời Quý đi ăn. Rồi mọi sự cũng qua, người hiệu trưởng lại vui vẻ, anh em lại bù khú nhiều chuyện. Có buổi trưa tôi nằm nghỉ trên ghế bố, đang mơ mơ màng màng, tôi nghe tiếng chân người bước nhẹ lên cầu thang. Tôi nằm im, làm như đang ngủ, nhưng hơi hé mắt nhìn ra. Tôi thấy Quý, người hiệu trưởng của chúng tôi, đang rón- rón đi tới mấy chồng sách của tôi, rồi se sẽ cầm một quyển sách lên, nhẹ nhàng gỡ lấy tờ giấy bóng mờ bao bì sách.

- Ông Quý, ông làm gì vậy?
- A, tôi ... tôi xin miếng giấy bao này ấy mà.
- Được rồi, nhưng mà, ông dùng làm gì vậy?
- Để ép plastic thẻ học sinh cho tụi nó.

Về sau, có lúc tôi nghe cô thư ký của trường nói chuyện là thầy hiệu trưởng chịu cực quá, rị mọ đốt bàn ủi than bao plastic từng cái thẻ học sinh để lấy mỗi cái một đồng. Một buổi tối giữa tuần, tôi đang ngồi soạn bài, trong khi mấy người kia đang tán chuyện, cười ha hả. Chuyện trò của các bạn dội vào tai tôi loáng thoáng, tôi vẫn mãi miết làm việc. Bỗng một lúc tôi nghe êm rờ, ngừng lên tôi thấy ai nấy đi về chỗ nằm của mình, người cầm quyển sách, người cầm tờ báo. Hơi ngạc nhiên, nhưng tôi lại cúi xuống

bài soạn của mình. Được một lúc, Huy, nằm trên ghế bố ngay sau lưng tôi, đập nhẹ vào lưng ghế tôi và nói:

- Thằng Kia nó ngồi ở ngoài hiên đấy, ông ra nói với nó đi!

A ra là vậy, hèn chi mấy người im lặng. Tôi chợt nhớ đến một buổi sáng thứ hai chào cờ đầu tuần. Lúc ấy các thầy cô đang chuyện trò ở văn phòng và sắp sửa đi ra cùng học sinh chào cờ. Có tiếng giầy đi vội vào văn phòng, người hiệu trưởng vẻ mặt căng thẳng, nhìn tôi nói :

- Bọn thằng Lưu, thằng Liêm đang gây với bọn thằng Dũng, thằng Quốc ở sân cờ. Chúng đòi bắn nhau và ném lựu đạn nữa.
- Trời đất! Ông hiệu trưởng giải quyết đi chứ. Các thầy cô lao nhao nói.
- Tôi đã khuyên bảo chúng, nhưng chúng đòi anh Khái ra nói chuyện với bọn chúng. Anh Khái ra đi.
- Thì tôi ra, nhưng ông nói còn không được mà.

Tôi ra ngoài hàng hiên, trước sân cờ. Học sinh các lớp đã xếp hàng. Tôi nhìn sang lớp đệ tam, thấy Lưu, Liêm và vài đứa bạn đang mắt môi, trợn mắt, chỉ chỗ sang đám đệ nhị có Dũng, Quốc và bạn bè đang lao xao. Lưu và Liêm tóc hớt như trọc, tay áo xắn cao, để lộ vết xam con rắn và con dao găm, hai người này là con thiếu tá phó tỉnh nội an, thường dấu súng ngắn đi chơi; còn đám Dũng, Quốc mặc áo cộc tay, để lộ bắp thịt cuộn cuộn, rõ ra những người tập tạ. Dũng và Quốc có mấy người anh đi lực lượng đặc biệt, lúc nào cũng có sẵn lựu đạn. Các giáo sư hướng dẫn ra đứng với học sinh lớp mình, khuyên giải, trấn an học sinh theo chỉ thị của hiệu trưởng. Tôi đi tới chỗ Lưu, Liêm, rồi Dũng, Quốc, mời cả bốn người này

vào văn phòng. Họ đi theo tôi, nhưng cung cách hùng hổ, coi bộ sắp sửa ăn thua đủ, chẳng coi ai ra gì. Sau khi cả bốn ngồi xuống, tôi cũng ngồi xuống. Im lặng vài giây, rồi tôi bắt đầu nói. Tôi nói tôi đến tỉnh lỵ này dạy học đã được một thời gian, tôi đã có những kỷ niệm ở ngôi trường này và dù trường nhỏ, nghèo, lại bị nhiều áp lực của chiến trận, nhưng mỗi tuần tôi vẫn đến nhiệm sở làm việc, vẫn vui với công việc, vui với trường, lớp, vui với học sinh. Nhờ học sinh mà tôi tận tụy làm việc, quên những hiểm nguy trên đường đi. Nhờ học sinh mà tôi tự hào. Các em là những tấm gương trong sáng, là kỳ vọng của gia đình, của đất nước. Cha anh của các em đã chấp nhận hy sinh xương máu để các em được đến trường, lớp. Mỗi sáng chúng ta còn được gặp nhau, chào nhau, cùng đứng dưới một lá cờ mà tưởng đến Tổ quốc, tưởng đến hồn thiêng sông núi, tưởng đến những người đã vì quốc vong thân. Tuy vậy, trên bước đường học tập, rèn luyện, chúng ta có những bất đồng, có những xích mích, có khi cãi nhau, có khi đánh nhau đến đổ máu đầu, nhưng sau đó, nghĩ lại, ta hiểu nhau hơn, mỗi người chúng ta có cách suy nghĩ riêng, có lối hành động khác nhau, nhưng chúng ta làm nên một thứ kính vạn hoa, chúng ta là sự đa dạng, sự phong phú của dân tộc, của đất nước. Hãy nắm tay nhau như những đấng sĩ, những anh hùng tìm thấy cái đẹp và sức mạnh trong sự hợp quần và bao dung, để xứng đáng với những hy sinh của tiền nhân, của cha, anh. Tôi nhờ các em chuyển lời cảm ơn, sự tri ân của tôi, của tất cả thầy cô dạy học ở đây đến cha, anh các em. Ngưng nói, tôi đứng lên chậm rãi rót năm ly nước, bốn ly cho bốn học sinh ngồi trước mặt và một ly cho tôi.

- Nào, mời các em uống nước.
- Dạ, cảm ơn thầy. Liêm chớp mắt.
- Tội em nóng nảy, làm buồn thầy. Dùng nhìn tôi tỏ vẻ áy náy, hai bàn tay nắm vào nhau để trên lòng.
- Tối nay em nói lại với ba em. Lưu gật gật đầu.
- Mai mốt anh hai em đến thăm thầy. Quốc mím môi, nhìn xuống đất.
- Thế là tốt lắm; các em đã cho thầy, cho tất cả các thầy cô một cơ hội học lại bài học hợp quần, bài học huynh đệ vô cùng quý giá. Thôi, chúng ta bắt tay nhau và ra chào cờ, cả trường đang đợi.

Thế là bốn em đứng lên, bắt tay nhau bằng cả hai bàn tay, tôi choàng vai các em cùng ra sân chào cờ.

Đoạn phim chào cờ đầu tuần đầy gay cấn và xúc động này trở lại trong trí tôi. Tôi ngồi im, tưởng đến chuyện cũ và thấy là mình còn may mắn.

- Ông ra với nó đi, không chừng nó lại đợi ông đấy. Huy nhắc tôi.
- Đợi tôi? Bây giờ tôi đang soạn bài, không giảng bài đâu ạ !

Nhưng tôi cũng đứng lên, bước ra cửa. Ngọn đèn trong nhà chiếu qua khung cửa sổ ra ngoài hiên. Quả là có người ngồi, thấp dưới khung cửa sổ, tôi nhìn không rõ. Khi đã quen với bóng tối ngoài hiên, tôi nhìn ra Lữ văn Kìa, đúng là Lữ văn Kìa mặc bộ đồ bà ba đen, vẫn ngồi chồm hổm, không nói năng gì.

- Kìa hả? vào trong nhà ngồi chơi, sao lại ngồi ngoài hiên tối thế này?
- Dà-à được thà-à.

Khi Lữ văn Kì đứng lên trong vùng ánh sáng yếu ớt, tôi thấy mặt Lữ văn Kì đỏ đỏ, rồi hơi thở sặc mùi rượu để bay tới tôi.

- Tuần rồi em có về Chân thành không?
- Dạ-à có-ó thà-à.
- Nhà vẫn bình thường chứ, ba má vẫn khoẻ phải không?
- Dạ-à. Em cảm ơn thầy. Thôi em dzia à thà-à.
- Ủa, em vô trong nhà nói chuyện đã chứ.
- Dạ-à thôi thà-à. Em dzia thà-à.

Lữ văn Kì với bộ đồ đen bước vào vùng bóng tối, tôi không còn nhìn được Lữ văn Kì nữa. Tôi bước vào nhà, ngồi lại bàn đang làm việc, nhưng đầu óc không tập trung vào việc soạn bài nữa. Lữ văn Kì cũng có vẻ nể vì các thầy, có vẻ không muốn làm phiền các thầy, nhưng đến làm gì, mà chỉ lè nè mấy câu rồi đi? Hay mượn rượu để xem các thầy đối xử thế nào, để hù mấy thầy? Lữ văn Kì đi rồi, mọi người trong nhà thở phào, không có gì lời thôi, rắc rối.

- Này, có ông nào rầy, phạt nó không đấy? Huy quay lại hỏi mọi người.
- Ồi thằng say rượu ấy mà. Đảo nói chán nản.
- Say mà nó thấy lựu đạn cũng ngỏm cả đám đấy chứ. Huy cười khẩy.

Lữ văn Kì là một hiện tượng, một vấn đề của giáo dục, xã hội. Đó là một loại báo động mà dường như không ai để ý hay lơ đi, tránh phiền toái trước mắt. Không cùng nhau tìm hiểu để có giải pháp tích cực mà lại bình thản, vì đã quá quen với báo động. Quá quen là không còn ý thức nữa. Xã hội xụp đổ từ đây, chỉ còn nước bỏ chạy.

Thương nữ bất tri vong quốc hận
Cách giang do xứng Hậu đình hoa.
Đỗ Mục " Bạc Tần Hoài " .